

Bản án số: 105/2018/HSST
Ngày: 24-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ân

2. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Quang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Tòa án nhân dân huyện Tân Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 06 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018; đối với bị cáo:

Huỳnh Trường V, tên gọi khác: không, sinh năm 1986 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; trú tại: thôn P, xã T, thị xã P (tên cũ là huyện T), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá 03/12; con ông Huỳnh Văn P và bà Tống Thị B; bị cáo có vợ và 3 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; bị tạm giữ ngày 30/3/2018 (có mặt).

Bị hại: Bà Phạm Thị Thoại V, sinh năm A (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tổ B khu phố H, phường P, thị xã P (tên gọi cũ là huyện T), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Tống Thị B, sinh năm: C.

Trú tại: thôn P, xã T, thị xã P (tên cũ là huyện T), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Trường V là người nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 30/3/2018, V đi ngang qua nhà bà Phạm Thị Thoại V ở ấp H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì thấy cửa khóa ngoài, không có người trông coi. V dùng xe trước nhà rồi vòng ra phía sau nhà, dùng tay kéo cửa vào trong nhà lấy trộm 01 máy Ipad Mini A1432 màu trắng để trong tủ quần áo, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu trắng để trên giường trong phòng ngủ. Sau đó, V mang tài sản giấu trong người mang ra ngoài thì bị người dân phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 37/KL ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá thị xã Phú Mỹ kết luận:

01 điện thoại di động Iphone 4S/32G màu trắng trị giá 3.000.000 đồng.

01 máy Ipad Mini A1432 màu trắng trị giá 4.800.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Phạm Thị Thoại V 01 máy Ipad Mini A1432 theo quyết định xử lý vật chứng số 33/QĐ ngày 23/4/2018. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88F9-6710 là của bà Tống Thị B (mẹ ruột bị cáo). Bà B không biết V dùng xe đi trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà B theo quyết định xử lý vật chứng số 36/QĐ ngày 10/5/2018.

Trách nhiệm dân sự: Bà V đã nhận lại 1 tài sản là Ipad và có yêu cầu bị cáo bồi thường 3.500.000 đồng chiếc điện thoại Iphone 4S.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo V khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời khai của các bị hại là phù hợp với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi của bị cáo .

Bản cáo trạng số 109/KSĐT-KT ngày 26-06-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Huỳnh Trường V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo V từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: không có nên không giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ý kiến đồng ý bồi thường của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo V có trách nhiệm bồi thường cho bà Vy là: 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo V đã có hành vi lén lút trộm cắp 1 Iphone 4S; 1 Ipad Mini của bà Phạm Thị Thoại V. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 7.800.000 đồng.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

- a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn, xã hội;*
- d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*
- đ) Tài sản là di vật, cổ vật.”*

Như vậy, hành vi V trộm cắp tài sản của bị hại V đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo khai bị cáo là con nghiện ma túy, đi thấy ai sơ hở thì trộm cắp. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Đối với bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo đã có 1 lần vào trại giáo dưỡng năm 1999 và 6 lần có hành vi trộm cắp từ năm 2001 đến năm 2012, trong đó 4 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành án và đã được xóa án tích.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, 1 phần tài sản trộm cắp đã được thu hồi và đã được trả lại cho bị hại, bị cáo đồng ý tại phiên tòa sẽ bồi thường cho bị hại. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận thỏa thuận trách nhiệm bồi thường của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Phạm Thị Thoại V 3.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: không có nên không xử lý.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo V phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo V phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 175.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trường V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trường V 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/03/2018.

Về xử lý vật chứng: không có nên không giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584,585 Bộ luật dân sự 2015:

Buộc Bị cáo Huỳnh Trường V có trách nhiệm bồi thường cho bà Phạm Thị Thoại V 3.500.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Trường V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo Huỳnh Trường V phải nộp là: 175.000 đồng.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- THADS huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Đức Hào